

Số:31 /2026/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 25 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở

cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức thực hiện chế độ chính sách đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản này.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Thôn có dưới 400 hộ gia đình, tổ dân phố có dưới 550 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm 04 thành viên, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 02 Tổ viên;

b) Thôn có từ 400 hộ gia đình đến dưới 1.000 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 550 hộ gia đình đến dưới 1.000 hộ gia đình: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm 06 thành viên, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 04 Tổ viên;

c) Thôn, tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm 08 thành viên, gồm 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 06 Tổ viên.

Điều 3. Mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ hằng tháng

a) Tổ trưởng: 1,4 lần mức lương cơ sở/tháng;

b) Tổ phó: 1,2 lần mức lương cơ sở/tháng;

c) Tổ viên: 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng.

2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng

Ngân sách thành phố hỗ trợ thêm mức đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định, cụ thể:

a) Hỗ trợ thêm 50% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống thường trú tại đặc khu (ngoài 50% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo quy định);

b) Hỗ trợ thêm 60% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc hộ cận nghèo (ngoài 40% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo quy định);

c) Hỗ trợ thêm 70% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là người dân tộc thiểu số (ngoài 30% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo quy định);

d) Hỗ trợ thêm 80% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc nhóm đối tượng khác (ngoài 20% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo quy định).

Người thuộc nhiều đối tượng được ngân sách thành phố hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện chỉ được hưởng một mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cao nhất.

3. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế hằng tháng

Ngân sách thành phố hỗ trợ thêm 50% mức đóng cho người tham gia theo quy định (ngoài 50% mức ngân sách nhà nước đã hỗ trợ theo quy định).

4. Mức hỗ trợ kinh phí khi có quyết định triệu tập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự hoặc tuần tra ban đêm theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau: Mức hỗ trợ: 100.000 đồng/người/ca; tối đa không quá 10 ca/tháng, 60 ca/năm.

5. Mức hỗ trợ kinh phí khi thực hiện nhiệm vụ trong các ngày nghỉ, ngày lễ, tết (không được bố trí nghỉ bù) hoặc thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động: Mức hỗ trợ: 100.000 đồng/người/ngày; tối đa không quá 11 ngày/năm.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định, được lập trong dự toán ngân sách hằng năm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Pháp chế và CCHCTP (Bộ Công an);
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các đại biểu HĐND thành phố;
- Các Văn phòng: TU, ĐĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TTĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH HP, Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiệu